

Số: 4319 /QĐ-ĐHBK

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của
Đại học Bách khoa Hà Nội theo Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2026

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 12 năm 2024;
Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;
Căn cứ Quy chế Dân chủ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHBK ngày 05 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Quy chế Công tác cán bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1606/QĐ-ĐHBK ngày 09 tháng 02 năm 2026;
Căn cứ Quy chế Chi tiêu nội bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1616/QĐ-ĐHBK ngày 10 tháng 02 năm 2026;
Căn cứ Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;
Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Đại học Bách khoa Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng



Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Chương: 022

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 4319 /QĐ-ĐHBK ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Đại học Bách khoa Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	12.122.000.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	12.122.000.000
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2.1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.122.000.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2.1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.2.1.1	Loại 070 - khoản 081	
3.2.1.1.1	Chi chế độ chính sách cho người học (miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/ QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/ QĐ-TTg; Quyết định số 194/2001/ QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Quyết định số 53/2015/ QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) (bao gồm cả số còn thiếu của năm	

	<i>trước nếu có).</i>	
3.2.1.1.2	<i>Vốn Viện trợ (nước ngoài)</i>	
3.2.1.1.2.1	<i>Dự án nâng cao năng lực đào tạo kỹ sư hàn tại ĐHBKHN</i>	
3.2.1.1.3	<i>Kinh phí đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định vào VN (không gồm lưu học sinh Lào, Campuchia) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)</i>	
3.2.1.2	Loại 070 - khoản 084 – Mã số CTMT 0968	
3.2.1.2.1	Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030” (Đề án 89) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-



Hà Nội, ngày *27* tháng *3* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

Q. BỘ TRƯỞNG

Hoàng Minh Sơn
Hoàng Minh Sơn



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1057109

(Kèm theo Quyết định số *718* /QĐ-BGDĐT ngày *27/3* /2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Khoản	Tổng số	Ghi chú
	Dự toán chi ngân sách nhà nước (Loại 100)		12.122	
	<i>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số- Loại 100. Trong đó:</i>		12.122	
a	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	108	-	
b	Dự toán chi thường xuyên giao không tự chủ, bao gồm:		12.122	Phụ lục chi tiết kèm theo
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ chuyển tiếp	101	9.922	
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ mở mới	101	2.200	

"- Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định tại Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính và pháp luật có liên quan.

W

CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số

718/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	Dự toán năm 2026			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
	TỔNG SỐ	12.122,00	12.122,00	-	-	
I	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ chuyển tiếp	9.922,00	9.922,00	-	-	
1.1	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu tổ hợp perovskite-graphene định hướng ứng dụng trong linh kiện photodetector và transistor hiệu ứng trường	580,00	580,00			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
1.2	Nghiên cứu chế tạo hệ thống thu nhận dữ liệu áp lực bàn chân sử dụng cảm biến áp lực	620,00	620,00			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
1.3	Nghiên cứu phương pháp đo lường 3 chiều bề mặt độ phân giải dọc trục 50 nm ứng dụng trong đo kiểm linh kiện bán dẫn.	670,00	670,00			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
1.4	Nghiên cứu phát triển thuốc nano huỳnh quang không chứa kim loại nặng định hướng ứng dụng trong liệu pháp quang học điều trị ung thư	625,00	625,00			B2025-Đề tài thực hiện Ctr562
1.5	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam	350,00	350,00			B2025-DTCB-NVQL
1.6	Tính chất định tính nghiệm của một số lớp phương trình đạo hàm riêng phi tuyến.	280,00	280,00			B2025-DTCB thường
1.7	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu nano hydroxyapatite (HAp) pha tạp kim loại đất hiếm định hướng ứng dụng trong lĩnh vực đánh dấu huỳnh quang Y Sinh.	469,00	469,00			B2025-DTCB thường
1.8	Nghiên cứu, phát triển các thuật toán phân bổ tài nguyên mạng hiệu quả để tối ưu hóa việc sử dụng phổ tần và đảm bảo QoS cho người dùng mạng 6G	455,00	455,00			B2025-DTCB thường
1.9	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ biến đổi AC/DC 3 pha 4 dây với mô-đun trung tính điều khiển độc lập cho các bộ sạc EV có chế độ V2H	490,00	490,00			B2025-DTCB thường
1.10	Nghiên cứu một số phương pháp tối ưu tài nguyên cho mạng di động thế hệ mới 5G/6G sử dụng công nghệ cắt lát mạng (network slicing)	420,00	420,00			B2025-DTCB thường
1.11	Nghiên cứu chế tạo hợp kim entropy cao (HEA) cấu trúc nano bằng phương pháp luyện kim bột	420,00	420,00			B2025-DTCB thường

1.12	Nghiên cứu phát triển các thuật toán dẫn đường và điều khiển cho robot thông minh phù hợp với các hành vi và hoạt động của con người sử dụng công nghệ học sâu và xử lý ảnh	525,00	525,00			B2025-DTCB thường
1.13	Nghiên cứu phát triển hệ thống điều khiển PC-based tích hợp thuật toán tái tạo chuyển động hỗ trợ giảm triệu chứng say xe của người lái trên các hệ thống mô phỏng lái ô tô	434,00	434,00			B2025-DTCB thường
1.14	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cất và hạ cánh tự động cho máy bay không người lái dạng nhiều chong chóng mang (multirotors) trên vật thể di động.	455,00	455,00			B2025-DTCB thường
1.15	Tăng cường tuổi thọ và giảm tải kết cấu cho tua bin gió ngoài khơi sử dụng điều khiển nâng cao	371,00	371,00			B2025-DTCB thường
1.16	Nghiên cứu xác định mức độ vi nhựa (microplastics) trong không khí và nhận dạng nguồn gốc của chúng	350,00	350,00			B2025-DTCB thường
1.17	Áp dụng phương pháp tiên tiến để nảy mầm hạt tam giác mạch ứng dụng trong sản xuất thực phẩm và thực phẩm chức năng.	336,00	336,00			B2025-DTCB thường
1.18	Phát triển sản phẩm pho mát hybrid ủ chín bổ sung hạt điều	455,00	455,00			B2025-DTCB thường
1.19	Nghiên cứu phát triển quy trình xử lý nước thải sinh hoạt ô nhiễm dư lượng dược phẩm với mục đích tái sử dụng ứng dụng công nghệ oxy hoá tiên tiến sử dụng UV (AOP-UV) tích hợp quá trình màng nano (NF)	420,00	420,00			B2025-DTCB thường
1.20	Nghiên cứu chuyển hoá trực tiếp CO ₂ và metanol thành dimethyl cacbonat (DMC) trên xúc tác Cu-Ni/vật liệu khung hữu cơ – kim loại	385,00	385,00			B2025-DTCB thường
1.21	Nghiên cứu các rào cản đối với thực hành ESG của các doanh nghiệp Việt Nam	273,00	273,00			B2025-DTCB thường
1.22	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn các "môn học lựa chọn" của học sinh lớp 10 tại vùng Đồng bằng Sông Hồng.	245,00	245,00			B2025-DTCB thường
1.23	Nghiên cứu ảnh hưởng của học tập tích cực tới sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam	294,00	294,00			B2025-DTCB thường
II	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ mở mới	2.200,00	2.200,00	-	-	
2.1	Chất lọc tri thức từ mô hình ngôn ngữ lớn trong khai phá dữ liệu văn bản	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.2	Một số phương pháp lập giải bài toán chấp nhận tách suy rộng liên quan đến bất đẳng thức biến phân	100,00	100,00			B2026-DTCB thường
2.3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano lai của graphene và các ôxít từ, phi từ ứng dụng trong linh kiện tích trữ năng lượng và hấp thụ bức xạ vi sóng dải rộng	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.4	Nghiên cứu phát triển bộ cảm biến quang hóa hoặc điện hóa có độ tin cậy cao sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (ZnS, MoS ₂ , hoặc chitosan) nhằm phát hiện kháng sinh thông	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.5	Điều khiển bộ biến đổi đa mức MMC kiểu Back – to – Back ứng dụng trong lưới điện có nguồn năng lượng tái tạo	150,00	150,00			B2026-DTCB thường

2.6	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo transistor dây nano silic hiệu ứng trường dựa trên công nghệ vi cơ điện tử định hướng ứng dụng trong chip điện tử linh hoạt	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.7	Nghiên cứu giải pháp tối ưu hóa chế độ bôi trơn mát ô tực chính máy CNC sử dụng công nghệ phun sương, khí-dầu và hệ thống giám sát IoT theo thời gian thực	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.8	Nghiên cứu phát triển hệ thống robot hỗ trợ phục hồi chức năng chi trên cho bệnh nhân bị suy giảm chức năng vận động ứng dụng công nghệ thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.9	Nghiên cứu phát triển phương pháp đo độ cong vênh của tấm wafer sử dụng giao thoa kế cắt phương vị	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.10	Nghiên cứu xây dựng phương pháp Hình học tính toán tiên tiến giải quyết vấn đề bao hình mặt cong, ứng dụng tạo biên dạng hợp lý và gia công bao hình chính xác cặp bánh răng xoắn có biên dạng phức tạp	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.11	Nghiên cứu công nghệ xử lý bùn đỏ (red mud) từ nhà máy sản xuất alumin nhằm thu hồi ô-xít nhôm và tái chế làm nguyên liệu cho luyện kim	100,00	100,00			B2026-DTCB thường
2.12	Nghiên cứu chế tạo và tính chất phát quang chuyển đổi ngược của vật liệu perovskite $\text{CaZrO}_3:\text{Er/Yb/TM}@\text{SiO}_2$ (TM:Mo, Fe) ứng dụng trong lớp phủ đánh dấu	200,00	200,00			B2026-DTCB thường
2.13	Nghiên cứu phát triển chế phẩm giàu polyphenol có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh Alzheimer và kháng viêm từ một số loài thực vật thuộc chi Bacopa họ Mã đề (Plantaginaceae) ở vùng ven biển của Việt Nam	200,00	200,00			B2026-DTCB thường
2.14	Nghiên cứu thu nhận enzyme Lcp tái tổ hợp định hướng ứng dụng trong nâng cao giá trị cao su thiên nhiên thái	150,00	150,00			B2026-DTCB thường
2.15	Tính chất định tính của nghiệm cho những mô hình sigma-tiến hóa với cơ chế giảm khác nhau	100,00	100,00			B2026-Đề tài/nhiệm vụ thực hiện CTPTTH
2.16	Thưởng công trình khoa học có giá trị, sáng chế, GPHI, giống cây trồng 2024		-			Thưởng 2024 theo NĐ109

Vz